

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 22/8/2025
*“V/v Tranh chấp hợp đồng
cầm cố tài sản”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự

Các hội thẩm nhân dân: - Ông Y Tha Mlô

- Ông Trương Minh Mẫn

*- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 3 - Đắk Lắk.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk tham gia phiên
tòa: Bà Lê Thị Hoài Thư - Kiểm sát viên.*

Ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2025/TLST-DS ngày 25/3/2025, về việc *“Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-DS ngày 14/7/2025, quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/QĐXXST-DS ngày 05/8/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay

Người đại diện theo pháp luật: Ông Kanokwatpaisal N – chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: Số A N, phường T, tỉnh Nghệ An

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Duy L (có mặt)

Địa chỉ: Số B N, phường T, Đắk Lắk

- Bị đơn: Ông Phan Thanh Q (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã C, tỉnh Đắk Lắk

(Địa chỉ cũ: Thôn H, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk)

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 01/11/2024, ông Phan Thanh Q có đến văn phòng đại diện chi nhánh Cư M'gar của Công ty tại địa chỉ: D H, thị trấn Q, C, Đắk Lắk (nay là D H, xã Q, tỉnh Đắk Lắk), để ký hợp đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số M241101002NA22X được ký giữa các bên ngày 01/11/2024, ông Phan Thanh Q có ký hợp đồng cầm cố tài sản là: 01 xe mô tô hai bánh BKS: 47H1-764.25; Loại xe HONDA VISION, màu: ĐEN; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số (47)000402 do Công an xã E

Đề lấy số tiền là 21.861.702 đồng (Hai mươi một triệu tám trăm sáu mươi một nghìn bảy trăm lẻ hai đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 01/11/2024 - 01/11/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Phan Thanh Q. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho ông Phan Thanh Q thuê lại xe sử dụng. Trong Thỏa thuận thuê tài sản có quy định rõ thời hạn thuê xe từ 01/11/2024 đến 01/12/2024 địa điểm trả xe là tại văn phòng đại diện của công ty là chi nhánh C M'gar.

Ông Phan Thanh Q có cam kết rõ ràng trong Thỏa thuận thuê tài sản: “Hoàn trả lại tài sản thuê đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình trả nợ, ông Phan Thanh Q chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 241 ngày, ông Phan Thanh Q không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty chúng tôi.

Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Phan Thanh Q tại địa chỉ: Thôn H, Xã E, Huyện C, Tỉnh Đắk Lắk (nay là thôn H, xã E, tỉnh Đắk Lắk) nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Phan Thanh Q trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty chúng tôi, nhưng ông Phan Thanh Q không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh, chiếm đoạt tài sản của Công ty chúng tôi.

Từ nội dung sự việc trên, công ty yêu cầu toà án nhân dân khu vực 3- Đắk Lắk giải quyết buộc ông Phan Thanh Q phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh BKS: 47H1-764.25; Loại xe Honda Vision, màu: Đen; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47000402 do Công an xã E và phải trả lại số tiền 24.201.443,73 đồng tính đến ngày 15/07/2025 bao gồm: Gốc: 21.861.702,13 đồng, lãi: 1.608.572,36 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định: 731.169,24 đồng.

Ngoài ra ông Phan Thanh Q còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 16/7/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Phan Thanh Q không có khả năng thanh toán số tiền trên thì ông Phan Thanh Q phải bàn giao xe lại cho bên công ty chúng tôi để xử lý theo quy định của pháp luật.

*** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Phan Thanh Q trình bày:**

Ngày 28/10/2024 tôi có đi cầm giấy đăng ký xe gắn máy với số tiền 22.000.000 đồng và trả trong vòng 12 tháng

Trong khi tôi vay gia đình tôi có người nhà đau ốm nên phải chữa bệnh nên tôi cũng không làm ra tiền để đóng cho bên tôi vay, khi tôi muốn đóng tiền thì nhân viên bên công ty nói giấy tờ đã chuyển sang Tòa án.

Tôi mong Tòa án giải quyết cho chúng tôi thương lượng với nhau và có hướng để tôi trả dần hàng tháng.

* Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Phan Thanh Q phải thực hiện nghĩa vụ trả lại chiếc xe mô tô hai bánh BKS: 47H1-764.25; Loại xe Honda Vision, màu: Đen; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47000402 do Công an xã E và thanh toán số tiền 24.201.443 đồng tính đến ngày 22/08/2025 bao gồm: Nợ gốc: 21.861.702 đồng, lãi: 1.608.572 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định: 731.169 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025 đến khi thanh toán xong khoản nợ. Đối với các khoản tiền lãi phát sinh từ 16/7/2025 đến ngày 21/8/2025, các khoản phí khác theo hợp đồng cầm cố và phí thuê xe thì công ty không yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đắc Lắc phát biểu như sau:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của BLTTDS. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay, buộc ông Phan Thanh Q phải trả lại chiếc xe mô tô hai bánh BKS: 47H1-764.25; Loại xe Honda Vision, màu: Đen; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47000402 do Công an xã E và phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay 01 chiếc xe mô tô hai bánh Biếm soát: 47H1-764.25; Loại xe Honda Vision; Màu: Đen; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437. Buộc ông Phan Thanh Q phải trả số 24.201.443 đồng, tính đến ngày 22/8/2025 bao gồm: Gốc: 21.861.702 đồng, lãi: 1.608.572 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định: 731.169 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025 đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp ông Phan Thanh Q không có khả năng thanh toán số tiền trên thì ông Phan Thanh Q phải bàn giao xe cho công ty để xử lý theo quy định của pháp luật.

Sau khi ông Phan Thanh Q trả hết các khoản nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả cho ông Q bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47000402 do Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắc Lắc 22/5/2023 cho ông

Phan Thanh Q và 01 chiếc xe mô tô hai bánh Biểm soát: 47H1-764.25; Loại xe Honda Vision; Màu: Đen; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản và thuê tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại xã C, tỉnh Đắk Lắk (*địa chỉ cũ: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk*). Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Đắk Lắk theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phan Thanh Q vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đảm bảo đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 01/11/2024, Công ty cổ phần S Ngay cùng ông Phan Thanh Q ký kết Hợp đồng cầm cố số M241101002NA22X được ký giữa các bên với nhau, theo Hợp đồng các bên thỏa thuận: Ông Q cầm cố 01 xe mô tô hai bánh BKS: 47H1-764.25; Loại xe Honda Vision; Màu: Đen; Số khung: RLHJK0322NZ049599; Số máy: JK03E7669437; Số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47000402 do Công an xã E. Để lấy số tiền là 21.861.702 đồng; thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 01/11/2024 - 01/11/2025) với mức lãi suất là 1,1%/tháng. Sau khi ký kết hợp đồng cầm cố thì ông Q đã giao chiếc xe mô tô nêu trên và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47 000402 do Công an xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk 22/5/2023 cho công ty.

Ngày 01/11/2024 Công ty cổ phần S và ông Phan Thanh Q ký thỏa thuận thuê lại tài sản, theo thỏa thuận này thì công ty cho ông Q thuê lại chiếc xe mô tô biểm kiểm soát 47H1-764.25, số khung : RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437, thời hạn cho thuê là từ ngày 01/11/2024 đến ngày 01/11/2025.

Xét các hợp đồng mà Công ty cổ phần S và ông Phan Thanh Q ký kết với nhau thì khi tham gia giao dịch, các bên có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Tài sản cầm cố đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định pháp luật.

Đối với thỏa thuận cho mượn lại xe ngày 01/11/2024 được ký kết Công ty cổ phần S và ông Phan Thanh Q thì hết thời hạn thuê xe nhưng ông Q vẫn không giao xe cho Công ty cổ phần S Có Ngay là vi phạm nghĩa vụ của người thuê xe được quy định tại Điều 2 của Thỏa thuận thuê tài sản ngày 01/11/2024 mà các bên đã ký kết với nhau, do đó Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu ông

Phan Thanh Q phải trả chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-764.25, số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437 cho công ty là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đến thời hạn trả các khoản nợ cho công ty, mặc dù đã được công ty yêu cầu trả nhiều lần nhưng ông Q không trả tiền là vi phạm nghĩa vụ của người cầm cố được quy định tại Điều 4 của Hợp đồng cầm cố. Do đó, nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay khởi kiện là phù hợp với quy định tại Điều 348, Điều 349 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Phan Thanh Q phải trả 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 47H1-764.25; loại xe Honda Vision; màu: Đen; số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437 và phải trả cho công ty số tiền 24.201.443 đồng, cụ thể: nợ gốc là 21.861.702 đồng, tiền lãi là 1.608.572 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 731.169 đồng và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025 theo mức lãi suất mà hai bên đã ký kết với nhau trong hợp đồng cầm cố cho đến khi trả hết nợ. Đối với tiền phí thuê xe, tiền lãi từ ngày 16/7/2025 đến ngày 21/8/2025 theo hợp đồng cầm cố, tại phiên tòa nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ông Phan Thanh Q trả hết các khoản nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả cho ông Q bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47000402 do Công an xã E cấp ngày 22/5/2023 cho ông Phan Thanh Q và 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 47H1-764.25; loại xe Honda Vision; màu: Đen; số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437

Trong trường hợp ông Phan Thanh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 47H1-764.25; loại xe Honda Vision; màu: Đen; số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437; số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47000402 do Công an xã E cấp cho ông Phan Thanh Q.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải trả cho nguyên đơn theo quy định pháp luật, cụ thể: 24.201.443 đồng x 5% = 1.210.072 đồng. Nguyên đơn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 346; Điều 347; Điều 348; Điều 349; Điều 472; Điều 474; Điều 482 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty cổ phần S Có Ngay

[1.1] Buộc ông Phan Thanh Q phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 47H1-764.25; loại xe Honda Vision; màu: Đen; số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437.

[1.2] Buộc Phan Thanh Q phải trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 24.201.443 đồng (trong đó: là, cụ thể: nợ gốc là 21.861.702 đồng, tiền lãi tính đến ngày 22/8/2025 là 1.608.572 đồng, phí quản lý hồ sơ cố định 731.169 đồng) và tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 23/8/2025 theo mức lãi suất mà hai bên đã ký kết với nhau trong hợp đồng cầm cố cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi ông Phan Thanh Q trả hết các khoản nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả cho ông Q bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 47000402 do Công an xã E cấp ngày 22/5/2023 cho ông Phan Thanh Q và 01 chiếc xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 47H1-764.25; loại xe Honda Vision; màu: Đen; số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437

Trong trường hợp ông Phan Thanh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S Có Ngay có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản cầm cố là 01 xe mô tô hai bánh biển kiểm soát: 47H1-764.25; loại xe Honda Vision; màu: Đen; số khung: RLHJK0322NZ049599; số máy: JK03E7669437; số Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 47000402 do Công an xã E cấp ngày 22/5/2023 theo hợp đồng cầm cố số M241101002NA22X mà các bên đã ký kết với nhau.

[2] Về án phí:

- Ông Phan Thanh Q phải chịu 1.210.072 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 714.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2023/0014746 ngày 24/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 3 – Đắk Lắk)

[3] Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật THADS thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật THADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 3 – Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 3 – Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VPCQ;

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Dự